

Ngày 30/09/2025	15,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.8%	57.2%	57.2%

	Q3/25	
ROE	10.4%	+/- YoY ▲ 3.4%

	Q3/25		
DT thuần	192	QoQ	YoY
		▲ 10.0	▲ 50.0
		▲ 5.7%	▲ 35.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	525	YoY
		▲ 112
		▲ 27.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	38.6	QoQ	YoY
		▼ 14.0	▲ 7.10
		▼ 26.5%	▲ 22.7%
	tỷ VNĐ		

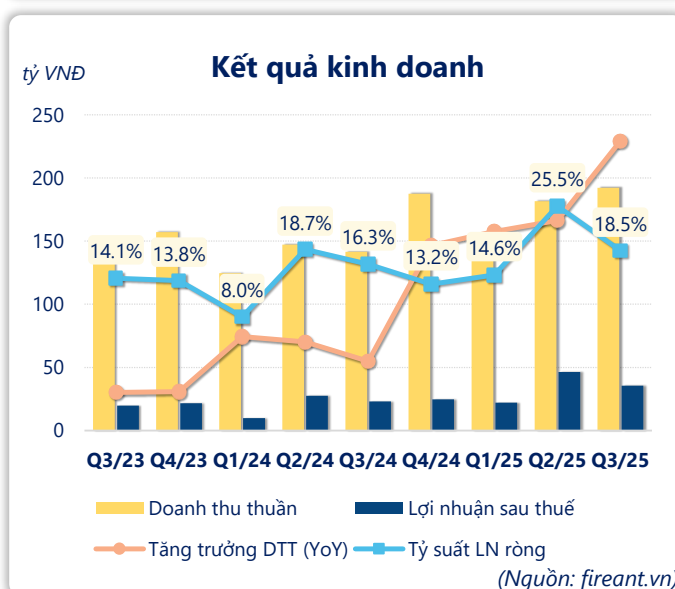
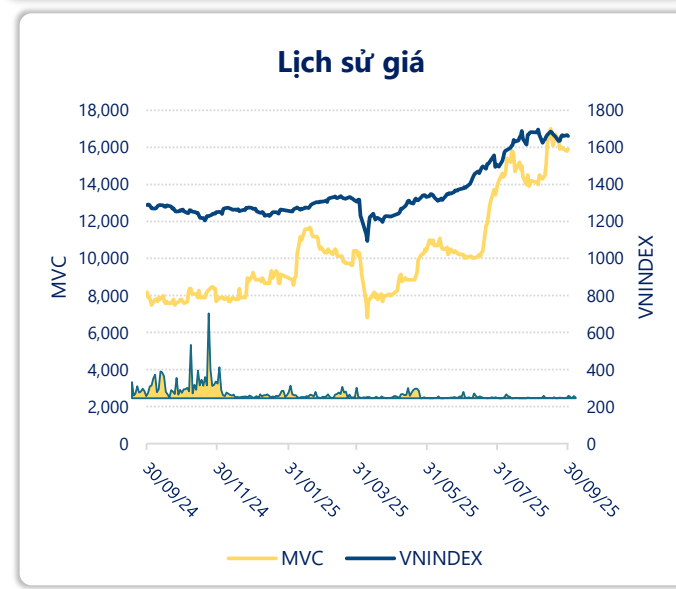
	9T 2025	
LN gộp	128	YoY
		▲ 37.5
		▲ 41.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	39.8	QoQ	YoY
		▼ 13.8	▲ 12.8
		▼ 25.7%	▲ 47.6%
	tỷ VNĐ		

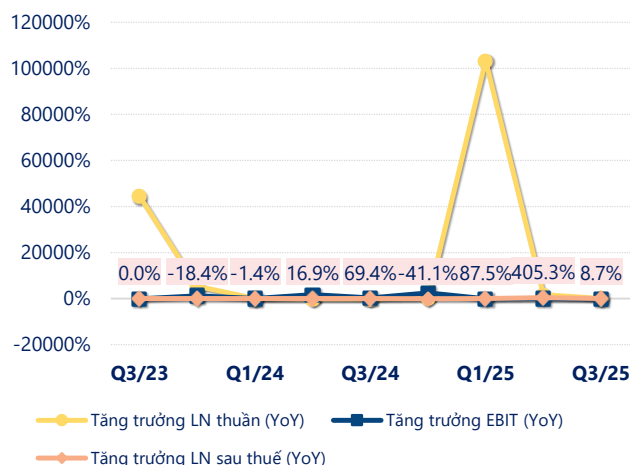
	9T 2025	
LN thuần	119	YoY
		▲ 47.8
		▲ 67.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	35.6	QoQ	YoY
		▼ 10.8	▲ 12.5
		▼ 23.3%	▲ 54.1%
	tỷ VNĐ		

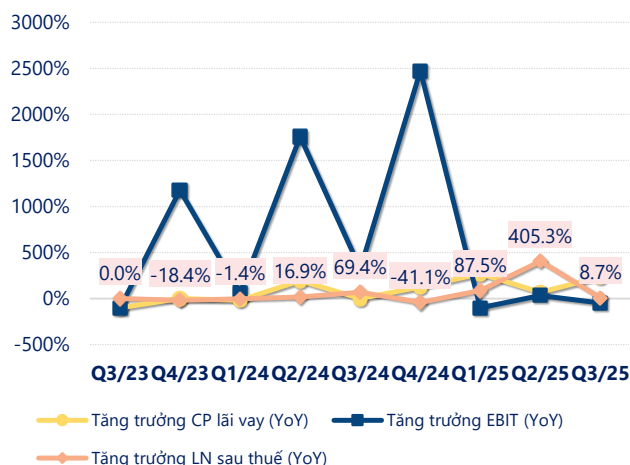
	9T 2025	
LN sau thuế	104	YoY
		▲ 43.4
		▲ 71.8%
	tỷ VNĐ	



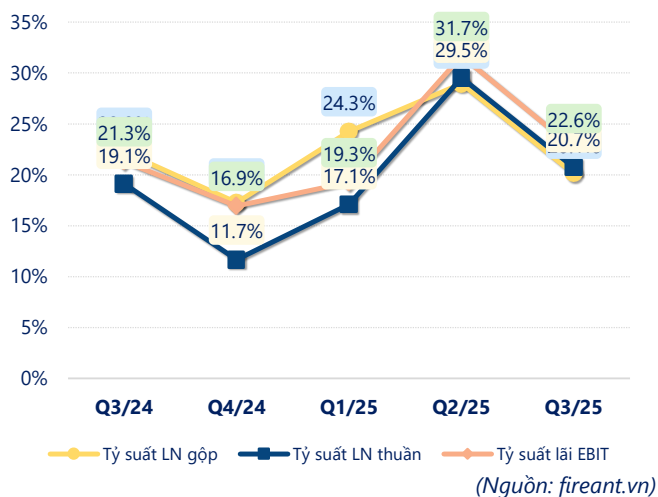
Tăng trưởng lợi nhuận



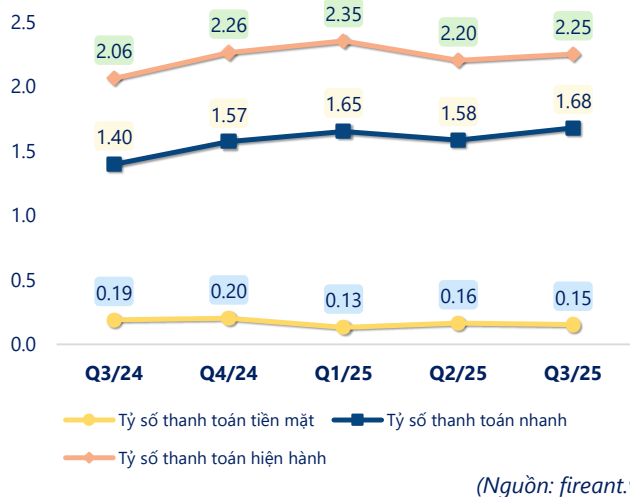
Tăng trưởng chi phí



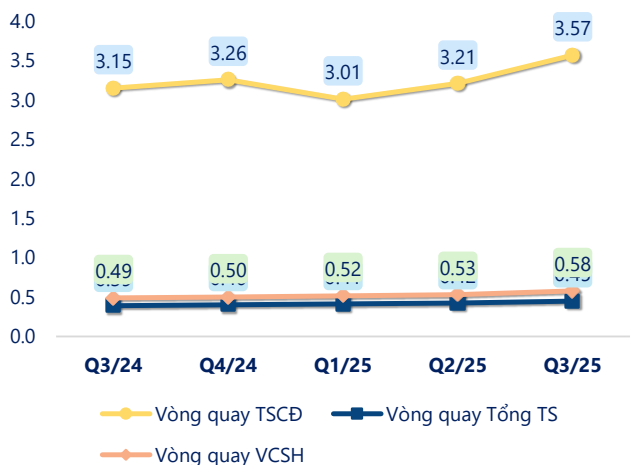
Tỷ suất lợi nhuận



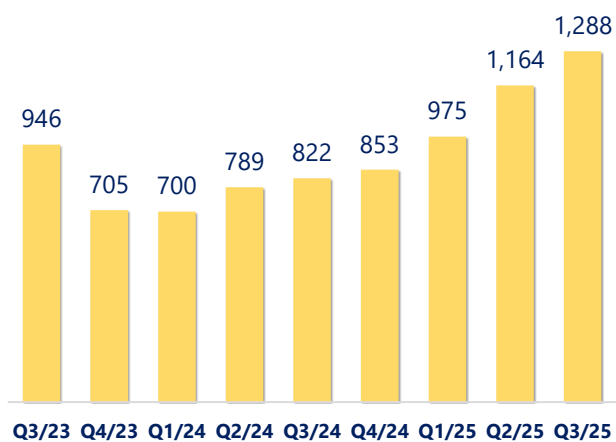
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	192	142	35.4%	525	413	27.0%
Giá vốn hàng bán	154	110	39.7%	397	323	23.0%
Lợi nhuận gộp	38.6	31.5	22.7%	128	90.5	41.3%
Doanh thu HĐTC	13.7	7.87	74.7%	20.7	15.1	37.7%
Chi phí TC	3.65	3.13	16.5%	13.1	9.45	38.8%
Chi phí lãi vay	3.65	3.13	16.5%	10.1	9.45	6.7%
LN trong công ty LKLD	9.39	2.78	238%	32.9	14.3	130%
Chi phí bán hàng	8.36	5.65	48.0%	22.5	16.1	40.4%
Chi phí QLDN	9.93	6.31	57.3%	26.6	23.1	14.8%
LN thuần từ HĐKD	39.8	27.0	47.6%	119	71.2	67.5%
Lợi nhuận khác	0.00	0.00		0.71	-0.06	1378%
LN trước thuế	39.8	27.0	47.6%	120	71.2	68.6%
Lợi nhuận sau thuế	35.6	23.1	54.1%	104	60.6	71.8%
LNST của CĐ cty mẹ	35.6	23.1	54.1%	104	60.6	71.8%

(Nguồn: fireant.vn)

